

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 – 8 - 2019.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Trần Thị Hoa.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1988; Thôn 2, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Phạm Quyền A, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 2, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh Quyền A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Phạm Thị D và anh Phạm Quyền A kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng

sống hạnh phúc khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

- Quan điểm của chị D: Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị có chơi cờ bạc, rượu chè, bỏ bê gia đình, vợ con và anh Quyền A có quan hệ tình cảm ngoài luồng với một người phụ nữ cùng công ty. Mặc dù đã được mọi người khuyên nhủ, can ngăn nhưng anh Quyền A vẫn quan hệ bất chính với người phụ nữ đó cùng với những lo toan kinh tế, bản thân chị phải đi vay nợ ngân hàng cùng một vài người khác nữa để cho anh Quyền A trả nợ cờ bạc. Sự việc như vậy nhưng anh Quyền A vẫn không chịu sửa sai mà còn xúc phạm tới bố mẹ chị, đánh đập chị dẫn tới vợ chồng chị ngày càng mâu thuẫn rất căng thẳng và đã sống ly thân vài tháng nay, thời gian sống ly thân không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Quyền A đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quyền A.

- Quan điểm của anh Phạm Quyền A: Về nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng là do lỗi của anh nhiều hơn vì anh mãi mê chơi cờ bạc nhưng nay anh đã thay đổi và đang hoàn thiện bản thân. Mục đích của anh là mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi hai con chung trưởng thành vì con anh còn bé, anh không muốn con anh chịu nhiều thiệt thòi.

* Về con chung: Vợ chồng anh, chị có hai con chung là Phạm Khánh D, sinh ngày 17/8/2011 (con trai) và Phạm Minh T, sinh ngày 04/8/2014 (con trai). Khi ly hôn nguyện vọng của chị Phạm Thị D là được nuôi cháu thứ hai là Phạm Minh T; giao anh Phạm Quyền A nuôi cháu thứ nhất là Phạm Khánh D và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Anh Phạm Quyền A cho rằng nếu ly hôn thì anh xin nuôi một cháu, cháu nào cũng được và không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị D không có thai nghén gì.

* Về tài sản riêng, công nợ: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Quyền Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: ngày 06/6/2019 chị D có bổ sung yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung và Tòa án đã thụ lý nhưng đến ngày 18/6/2019 chị D đã có đơn tự nguyện rút yêu cầu về chia tài sản chung và giải quyết công nợ. Như vậy: chị D đồng ý với anh Quyền A về tài sản chung, riêng, công nợ đôi bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quyền A; về con chung chị xin nuôi cháu Phạm Minh T, giao anh Phạm Quyền A nuôi cháu Phạm Khánh D, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác chị giữ nguyên việc rút yêu cầu chia tài sản chung tại đơn lập ngày 18/6/2019, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay anh Quyền A vắng mặt nhưng trong các bản tự khai tại tòa thể hiện nguyện vọng của anh là mong muốn vợ chồng đoàn tụ về nuôi dạy con chung; Về con chung anh xin nuôi một cháu, cháu nào cũng được, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị D. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Phạm Quyền A.

2. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị D và anh Phạm Quyền A, giao chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Minh T; giao anh Phạm Quyền A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Khánh D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

3. Về con nuôi, con riêng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

* Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và đơn bổ sung yêu cầu chia tài sản chung giữa chị Phạm Thị D và anh Phạm Quyền A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Phạm Quyền A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về việc nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung: Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ đối với việc rút yêu cầu chia tài sản chung của chị Phạm Thị D và giải quyết hậu quả pháp lý của việc rút một phần yêu cầu khởi kiện theo Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

* Về nội dung:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Phạm Quyền A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2011 tại UBND xã P, thành phố P Lý, tỉnh Hà Nam nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị D, HĐXX thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị D và anh Quyền A đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và đã có hai con chung, sau đó đến khoảng năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra là phù hợp và vợ chồng đã sống ly thân. Thời gian ly thân vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và HĐXX đã phân tích, khuyên bảo chị D về đoàn tụ, nhưng chị D vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Quyền A. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Quyền A thực sự trầm trọng là thực tế, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên yêu cầu của chị D xin được ly hôn với anh Quyền A là phù hợp với quy định tại Điều 54, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng cùng thống nhất có hai con chung là Phạm Khánh D, sinh ngày 17/8/2011 (con trai) và Phạm Minh T, sinh ngày 04/8/2014 (con trai). Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị D và anh Quyền A, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Về mặt kinh tế, chỗ ở, điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con chung của anh, chị là ngang nhau nên cần giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với nguyện vọng của anh, chị, cụ thể giao chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Minh T; giao anh Phạm Quyền A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Khánh D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Các quyền và nghĩa vụ

của cha mẹ với con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện nay chị D không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Chị D và anh Quyền A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 227; 228; khoản 2 Điều 244; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Phạm Quyền A.

2/ Về con chung: giao chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 04/8/2014 (con trai); giao anh Phạm Quyền A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Khánh D, sinh ngày 17/8/2011 (con trai), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: không có. Hiện chị D không có thai nghén gì.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Đình chỉ xét xử sơ thẩm về việc rút yêu cầu chia tài sản chung của chị D. Đương sự có quyền khởi kiện lại yêu cầu đã rút theo Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

5/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000đ được đối trừ với số tiền là 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002076 ngày 03/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

6/ Trả lại chị Phạm Thị D số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản chung chị D đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002110 ngày 07/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, chị D có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Quyền A vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã P,
TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Oanh